



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TẠO VÀ ĐĂNG TẢI THÔNG BÁO MỜI THẦU Quy trình ADB – XL/HH

Hệ thống đấu thầu qua mạng quốc gia

Tháng 03/2023



MỤC LỤC

1. Cách thức truy cập chức năng

2. Mô tả chi tiết chức năng

- Tạo thông báo mời thầu
- Lập e-HSMT
- Phát hành e-HSMT



01

CÁCH THỨC TRUY CẬP CHỨC NĂNG

Điều kiện thực hiện:

- Người dùng đăng nhập với vai trò Bên mời thầu
- Người dùng cần đăng ký chứng thư số



Cách thức truy cập chức năng

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Giới thiệu ▾ Tin tức Thông báo của Bộ Liên hệ

Trang chủ Tra cứu Câu hỏi thường gặp Hướng dẫn sử dụng Mua sắm công theo hiệp định 09:47:12 AM Thứ Sáu, 24/3/2023 Đăng ký ▾ Đăng nhập

Tìm kiếm thông tin đấu thầu Lựa chọn nhà thầu Lựa chọn nhà đầu tư

Nhập từ khoá (ví dụ: IB0123456789 hoặc Mua sắm thiết bị)

Tìm theo: Số TBMT/ Tên gói thầu KHLCNT Chủ đầu tư Bên mời thầu [Hướng dẫn tìm kiếm *](#)

Từ khóa: Khớp tất cả từ Khớp chính xác cụm từ

1. Chọn **Đấu thầu điện tử** từ màn hình Trang chủ

NEPS
Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Trang chủ Báo cáo Phân hệ nghiệp vụ ▾

Phân hệ e-Bidding
Lựa chọn nhà thầu >

Quy trình lựa chọn nhà thầu theo vốn tài trợ ADB/WB

- Chuẩn bị, tổ chức lựa chọn nhà thầu** ▾
- Thông báo mời thầu
- Mở thầu

Kết quả lựa chọn nhà thầu >

09:44:42 Fri, 24/03/2023 vn3232333456 Bên mời thầu

2. Chọn **Quy trình lựa chọn nhà thầu theo vốn tài trợ ADB/WB** > Chuẩn bị, tổ chức lựa chọn nhà thầu > Thông báo mời thầu

02

MÔ TẢ CHI TIẾT CHỨC NĂNG

Điều kiện thực hiện:

- Người dùng đăng nhập với vai trò Bên mời thầu
- Người dùng cần đăng ký chứng thư số + Cài đặt ứng dụng Agents



1. Tạo thông báo mời thầu

The screenshot shows the NEPS website interface. The top navigation bar includes 'Trang chủ', 'Báo cáo', and 'Phân hệ nghiệp vụ'. The user's profile information is displayed as 'vn3232333456' with a 'Bên mời thầu' role and a green verification icon. The current time is '09:50:06' on 'Fri, 24/03/2023'. The left sidebar contains the 'Phân hệ e-Bidding' menu with options like 'Lựa chọn nhà thầu', 'Quy trình lựa chọn nhà thầu theo vốn tài trợ ADB/WB', 'Chuẩn bị, tổ chức lựa chọn nhà thầu', 'Thông báo mời thầu', 'Mở thầu', and 'Kết quả lựa chọn nhà thầu'. The main content area is titled 'Thông báo mời thầu' and includes a breadcrumb 'Trang chủ / Chuẩn bị, tổ chức lựa chọn nhà thầu'. A red box highlights the text 'Chọn Tạo mới thông báo' with a red arrow pointing to a '+ Tạo mới thông báo' button. Below this are search filters for 'Mã thông báo', 'Tên gói thầu', and 'Tìm kiếm', along with 'Xuất excel' and 'Tìm kiếm nâng cao' options. At the bottom, there are dropdown menus for 'Mã thông báo', 'Tên gói thầu', 'Lĩnh vực', 'Giá gói thầu', 'Trạng thái', and 'Thao tác'.



1. Tạo thông báo mời thầu

Trang chủ

Nhập thông báo mời thầu gói thầu qua mạng

1 Tạo thông báo mời thầu — 2 Lập e-HSMT — 3 Trình phê duyệt

Chọn gói thầu

Tìm kiếm gói thầu

Q Tìm kiếm gói thầu được phân công

1. Nhấn nút **Tìm kiếm gói thầu được phân công** để tìm gói thầu muốn thông báo mời thầu

1.1. Nhập điều kiện tìm kiếm

Nhấn **Làm mới** để xóa dữ liệu tìm kiếm

Tìm kiếm gói thầu

Mã KHLCNT

PL2300000980

Tên KHLCNT

Tên gói thầu

Lĩnh vực

Ngày đăng tải

Làm mới

Tìm kiếm

Đóng

Có 1 gói thầu được tìm thấy!

01. ADB_XL_TG

Mã KHLCNT: PL2300000980

Tên KHLCNT: Kế hoạch xây dựng cầu đường A

Ngày đăng tải: 23/03/2023 02:07

Chọn

1.3. Nhấn **Chọn** để chọn gói thầu muốn tạo thông báo mời thầu

1.2. Nhấn **Tìm kiếm** để tìm gói thầu theo điều kiện đã nhập



1. Tạo thông báo mời thầu

Trang chủ Báo cáo Phân hệ nghiệp vụ

vn3232333456 Bền mời thầu

10:01:24 Fri, 24/03/2023

Thông tin dự thầu

Thời điểm đóng thầu *

Thời điểm mở thầu *

Địa điểm mở thầu *

Dự toán gói thầu được duyệt sau khi phê duyệt KHLCNT (nếu có) Dự toán gói thầu được nhập tại phần tiện ích đấu thầu, vui lòng chọn **tại đây** để cập nhật

Giá gói thầu *

Số tiền bằng chữ

Hiệu lực HSDT * (Tối đa 180 ngày kể từ thời điểm đóng thầu)

Số tiền bảo đảm dự thầu *

< Quay lại **Lưu** **Lập hồ sơ** >

2. Nhập đầy đủ các trường bắt buộc có dấu * màu đỏ

3. Nhấn nút **Lưu**
4. Nhấn nút **Lập hồ sơ**



2. Lập e-HSMT

Các biểu mẫu ADB - XL

Trang chủ Báo cáo Phân hệ nghiệp vụ

10:07:17 Fri, 24/03/2023 vn3232333456 Bền mời thầu

Tên phần/Tên chương	Thao tác
Phần 1. Thủ tục đấu thầu	
<input checked="" type="checkbox"/> Chương I. Chỉ dẫn Nhà thầu	
Chương II. Bảng Dữ liệu đấu thầu (BDL)	<input checked="" type="checkbox"/>
Chương III. Tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu và năng lực nhà thầu	
<input checked="" type="checkbox"/> Chương IV. Biểu mẫu dự thầu	<input checked="" type="checkbox"/>
Biểu mẫu mời thầu	
Chương V. Quốc gia hợp lệ	
Phần 2. Yêu cầu về xây lắp	
Chương VI. Yêu cầu của Chủ đầu tư	
Phần 3. Điều kiện hợp đồng và biểu mẫu hợp đồng	
<input checked="" type="checkbox"/> Chương VII. Điều kiện chung của hợp đồng (ĐKC)	
Chương VIII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng (ĐKCT)	
<input checked="" type="checkbox"/> Chương IX. Biểu mẫu hợp đồng	

< Quay lại Xem trước Kiểm tra Tiếp tục >

Dữ liệu lưu thành công và hoàn thành sẽ tự động **tích xanh**

Nhấn nút **Nhập/Sửa biểu mẫu**

Nhấn nút **Xem** để xem chương đã lưu thành công



2.1. Nhập dữ liệu Chương II: Bảng dữ liệu

Chương II: Bảng dữ liệu

A. Khái quát

CDNT 1.1

Chủ đầu tư là: * Tài khoản test_17092022

Tên gói thầu: * ADB TEST - HT

CDNT 2.1

Tổ chức tài trợ là: * Ngân hàng Phát triển Châu Á

Giá trị Khoản vay hoặc Hiệp định vay: * VND

[bằng chữ: Không đồng VND]

Chọn 1 trong 2 option

CDNT 7.3

Chủ đầu tư tổ chức khảo sát hiện trường.

Ngày tổ chức *

Địa điểm *

CDNT 7.4

Hội nghị tiền đấu thầu được tổ chức.

Hội nghị sẽ diễn ra vào thời gian và tại địa điểm sau:

Thời gian: *

Làm mới

1. Nhập tất cả các trường có dấu * đỏ

2. Nhấn **Lưu** để hoàn thành



2.2. Nhập dữ liệu Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá HSDT và NLNT

Chương III. Tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu và năng lực nhà thầu

1. Tiêu chí đánh giá HSDT

- 2. Tiêu chí đánh giá năng lực nhà thầu
- 2.1 Tư cách Hợp lệ
 - 2.2 Lịch sử hợp đồng không hoàn thành
 - 2.3 KIỆN tụng đang giải quyết
 - 2.4 Các yêu cầu về Tài chính
 - 2.5 Kinh nghiệm Xây dựng

1. Tiêu chí đánh giá HSDT

Ngoài các tiêu chí liệt kê trong Mục 33.2 (a) - (e) CDNT thì các tiêu chí sau đây sẽ được áp dụng:
Ghi chú: Chủ đầu tư sẽ chỉ sử dụng các tiêu chí đánh giá được liệt kê dưới đây.

1.1 Tính đầy đủ của Đề xuất kỹ thuật

Đánh giá Đề xuất kỹ thuật của Nhà thầu sẽ bao gồm đánh giá năng lực kỹ thuật của Nhà thầu trong việc huy động các thiết bị và nhân sự chủ chốt để thực hiện hợp đồng phù hợp với đề xuất của Nhà thầu về phương pháp thi công, tiến độ thực hiện, và nguồn nguyên vật liệu với đầy đủ thông tin chi tiết và hoàn toàn tuân thủ các yêu cầu nêu tại Chương VI - Yêu cầu của Chủ đầu tư.

HSDT thường sẽ không bị loại nếu không đáp ứng các yêu cầu về thiết bị và nhân sự được quy định Chương VI (Yêu cầu của Chủ đầu tư). Những điểm không đáp ứng này sẽ được yêu cầu làm rõ trong quá trình đánh giá HSDT và phải được khắc phục trước khi trao hợp đồng. Nếu nhà thầu không khắc phục được những điểm không đáp ứng đó thì HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.

Ghi chú: Chủ đầu tư sẽ sử dụng các biểu mẫu thích hợp trong Chương IV (Biểu mẫu dự thầu) để các nhà thầu điền thông tin, nếu có. Chủ đầu tư sẽ đánh giá xem liệu các đề xuất về tổ chức công trường, phương pháp, kế hoạch huy động và kế hoạch thi công như mô tả trong Chương IV (Biểu mẫu Dự thầu) có được thể hiện theo cách phù hợp, nhất quán và tuân thủ các yêu cầu nêu tại Chương VI (Yêu cầu của Chủ đầu tư) mà không có sự sai lệch, hạn chế, hoặc thiếu sót đáng kể.

1.2 Nhiều hợp đồng

Áp dụng Không áp dụng

Hợp đồng này sẽ được đấu thầu trực tuyến đồng thời với các gói khác là

Chọn 1. Tiêu chí đánh giá HSDT

1. Chọn 1 trong 2 option

1.3 Thời hạn hoàn thành công trình

Thời gian hoàn thành thay thế nếu được chấp nhận theo Mục 13.2 CDNT sẽ được đánh giá như sau:

Chủ đầu tư yêu cầu Công trình được đấu thầu theo HSMT này phải được hoàn thành trong khoảng Thời gian Hoàn thành Dự kiến như quy định trong Hợp đồng. Nếu Nhà thầu chào thời gian hoàn thành Công trình vượt quá Thời gian Hoàn thành Công trình dự kiến (thời gian cơ sở) nêu trong Hợp đồng thì một khoản điều chỉnh được tính theo tỷ lệ % của Giá dự thầu cho Công trình không bao gồm Khoản tạm tính cho mỗi ngày bị chậm sau ngày cơ sở sẽ được cộng vào Giá dự thầu của Nhà thầu đó nhằm mục đích so sánh, đến mức tối đa là % của Giá dự thầu của Nhà thầu. Trường hợp Nhà thầu chào thời gian hoàn thành sớm hơn thời gian yêu cầu sẽ không được thưởng.

Ghi chú:
 Tỷ lệ "điều chỉnh" trong trường hợp đánh giá thời gian hoàn thành công trình muộn hơn thời gian yêu cầu sẽ phải bằng hoặc ít hơn tỷ lệ bồi thường thiệt hại như quy định tại Khoản 1 Điều 57 của Chương IX (Điều kiện cụ thể của Hợp đồng). Điều chỉnh này thường giới hạn bằng tỷ lệ tối đa cho bồi thường thiệt hại như quy định tại Khoản 1 Điều 57 của chương IX (Điều kiện cụ thể của Hợp đồng).

Làm mới **Lưu**

2. Nhập đầy đủ các trường thông tin bắt buộc

3. Nhấn Lưu để hoàn thành



2.2. Nhập dữ liệu Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá HSDT và NLNT

Liên kết giữa chương II và chương III

Chương II: Bảng dữ liệu

CDNT 13.2

Nhà thầu đưa ra phương án thay thế về thời gian hoàn thành hợp đồng.

Nếu được phép đưa ra phương án thay thế về thời gian hoàn thành thì khi đó phương pháp đánh giá sẽ theo quy định ở Chương III (Tiêu chí đánh giá HSDT và năng lực nhà thầu).

Nếu người dùng chọn **Được phép** tại chương II thì tại mục 1.3 Chương III sẽ hiển thị thông tin bắt buộc nhập

Chương III. Tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu và năng lực nhà thầu

1.3 Thời hạn hoàn thành công trình

Thời gian hoàn thành thay thế nếu được chấp nhận theo Mục 13.2 CDNT sẽ được đánh giá như sau:

Chủ đầu tư yêu cầu Công trình được đấu thầu theo HSMT này phải được hoàn thành trong khoảng Thời gian Hoàn thành Dự kiến như quy định trong Hợp đồng. Nếu Nhà thầu chào thời gian hoàn thành Công trình vượt quá Thời gian Hoàn thành Công trình dự kiến (thời gian cơ sở) nêu trong Hợp đồng thì một khoản điều chỉnh được tính theo tỷ lệ % của Giá dự thầu cho Công trình không bao gồm Khoản tạm tính cho mỗi ngày bị chậm sau ngày cơ sở sẽ được cộng vào Giá dự thầu của Nhà thầu đó nhằm mục đích so sánh, đến mức tối đa là % của Giá dự thầu của Nhà thầu. Trường hợp Nhà thầu chào thời gian hoàn thành sớm hơn thời gian yêu cầu sẽ không được thưởng.

Ghi chú:
Tỷ lệ "điều chỉnh" trong trường hợp đánh giá thời gian hoàn thành công trình muộn hơn thời gian yêu cầu sẽ phải bằng hoặc ít hơn tỷ lệ bồi thường thiệt hại như quy định tại Khoản 1 Điều 57 của Chương IX (Điều kiện cụ thể của Hợp đồng). Điều chỉnh này thường giới hạn bằng tỷ lệ tối đa cho bồi thường thiệt hại như quy định tại Khoản 1 Điều 57 của chương IX (Điều kiện cụ thể của Hợp đồng).



2.2. Nhập dữ liệu Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá HSDT và NLNT

Liên kết giữa chương II và chương III

Chương II: Bảng dữ liệu

CDNT 13.2

Nhà thầu đưa ra phương án thay thế về thời gian hoàn thành hợp đồng.

Nếu người dùng chọn **Không được phép** tại chương II thì tại mục 1.3 Chương III sẽ hiển thị thông tin như hình bên dưới

Chương III. Tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu và năng lực nhà thầu

1.3 Thời hạn hoàn thành công trình

Thời gian hoàn thành thay thế nếu không được chấp nhận theo Mục 13.2 CDNT:

Không áp dụng thời gian hoàn thành thay thế. Nhà thầu chào thời gian hoàn thành công trình vượt quá thời gian yêu cầu sẽ bị loại vì không đáp ứng. Nhà thầu chào thời gian hoàn thành sớm hơn thời gian yêu cầu sẽ không bị loại, nhưng không được thưởng hay ưu tiên trong quá trình đánh giá.



2.2. Nhập dữ liệu Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá HSDT và NLNT

Liên kết giữa chương II và chương III

Chương II: Bảng dữ liệu

CDNT 13.4

Nhà thầu được phép đưa ra các phương án kỹ thuật thay thế cho các phần việc sau đây:

Áp dụng Không áp dụng

Không

Nếu được phép đưa ra phương án kỹ thuật thay thế thì khi đó phương pháp đánh giá sẽ theo quy định ở Chương III (Tiêu chí đánh giá HSDT và năng lực nhà thầu.)

Nếu người dùng chọn **Áp dụng** tại chương II thì tại mục 1.4 Chương III sẽ hiển thị thông tin bắt buộc nhập

Chương III. Tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu và năng lực nhà thầu

1.4 Giải pháp kỹ thuật thay thế

Giải pháp kỹ thuật thay thế, nếu được chấp nhận theo Mục 13.4 CDNT, sẽ được đánh giá như sau:

Không



2.2. Nhập dữ liệu Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá HSDT và NLNT

Liên kết giữa chương II và chương III

Chương II: Bảng dữ liệu

CDNT 13.4

Nhà thầu được phép đưa ra các phương án kỹ thuật thay thế cho các phần việc sau đây: Áp dụng Không áp dụng

Nếu người dùng chọn **Không áp dụng** tại chương II thì tại mục 1.4 Chương III sẽ hiển thị Không áp dụng

Chương III. Tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu và năng lực nhà thầu

1.4 Giải pháp kỹ thuật thay thế

Không áp dụng



2.2. Nhập dữ liệu Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá HSDT và NLNT

Chương III. Tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu và năng lực nhà thầu

- ✓ 1. Tiêu chí đánh giá HSDT
- ✓ 2. Tiêu chí đánh giá năng lực nhà thầu
- ✓ 2.1 Tư cách Hợp lệ
- 2.2 Lịch sử hợp đồng không hoàn thành**
- 2.3 KIỆN TỤNG ĐANG GIẢI QUYẾT
- 2.4 Các yêu cầu về Tài chính
- 2.5 Kinh nghiệm Xây dựng

2.2 Lịch sử hợp đồng không hoàn thành

2.2.1 Lịch sử hợp đồng không hoàn thành

Tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng			Tài liệu	
	Nhà thầu độc lập	Liên danh		Tài liệu phải nộp	
Gộp tất cả các thành viên		Từng thành viên	Một thành viên		
Không có hợp đồng nào không hoàn thành ¹ trong vòng <input type="text"/> ² năm trước thời điểm đóng thầu.	Phải đáp ứng yêu cầu	Không áp dụng	Phải đáp ứng yêu cầu	Phải đáp ứng yêu cầu	Biểu mẫu CON -1

2.2.2 Tuyên bố: Hoạt động trong quá khứ về môi trường, sức khỏe và an toàn

Tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng		Tài liệu
		Liên danh	

1. Chọn Mục: **2.2 Lịch sử hợp đồng không hoàn thành**

2. Nhập các thông tin bắt buộc nhập

3. Nhấn **Lưu** để hoàn thành

Làm mới **Lưu**



2.2. Nhập dữ liệu Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá HSDT và NLNT

Chương III. Tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu và năng lực nhà thầu

- ✓ 1. Tiêu chí đánh giá HSDT
- ✓ 2. Tiêu chí đánh giá năng lực nhà thầu
 - ✓ 2.1 Tư cách Hợp lệ
 - ✓ 2.2 Lịch sử hợp đồng không hoàn thành
 - 2.3 KIỆN TỤNG ĐANG GIẢI QUYẾT**
 - 2.4 Các yêu cầu về Tài chính
 - 2.5 Kinh nghiệm Xây dựng

2.3 KIỆN TỤNG ĐANG GIẢI QUYẾT

Áp dụng Không áp dụng

2.3.1 KIỆN TỤNG VÀ PHÂN XỬ ĐANG GIẢI QUYẾT

Tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng			Tài liệu	
	Nhà thầu độc lập	Liên danh		Tài liệu phải nộp	
Gộp tất cả các thành viên		Từng thành viên	Một thành viên		
Tất cả kiện tụng và phân xử đang giải quyết, nếu có, sẽ được coi là được giải quyết bất lợi cho Nhà thầu và vì thế sẽ không được có tổng số lớn hơn <input type="text" value="[điền số %]"/> ² phần trăm của giá trị tài sản ròng được tính bằng chênh lệch giữa tổng tài sản và tổng nợ.	Phải đáp ứng yêu cầu với tư cách là một đơn vị độc lập hoặc với tư cách là thành viên trong Liên danh trước đây hoặc hiện tại	Không áp dụng	Phải đáp ứng yêu cầu với tư cách là một đơn vị độc lập hoặc với tư cách là thành viên trong Liên danh trước đây hoặc hiện tại	Không áp dụng	Biểu mẫu LIT - 1

1. Chọn Mục: 2.3 KIỆN TỤNG ĐANG GIẢI QUYẾT

2. Chọn 1 trong 2 option Nếu chọn Không áp dụng > Hệ thống sẽ ẩn bảng 2.3.1

3. Nhập các trường thông tin bắt buộc

4. Nhấn Lưu để hoàn thành

Làm mới **Lưu**



2.2. Nhập dữ liệu Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá HSDT và NLNT

Chương III. Tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu và năng lực nhà thầu

- 1. Tiêu chí đánh giá HSDT
- 2. Tiêu chí đánh giá năng lực nhà thầu
 - 2.1 Tư cách Hợp lệ
 - 2.2 Lịch sử hợp đồng không hoàn thành
 - 2.3 KIỆN TỤNG ĐANG GIẢI QUYẾT
 - 2.4 Các yêu cầu về Tài chính**
 - 2.5 Kinh nghiệm Xây dựng

2.4 Các yêu cầu về Tài chính

2.4.1 Kết quả hoạt động tài chính

Tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng			Tài liệu	
	Nhà thầu độc lập	Liên danh		Tài liệu phải nộp	
Gộp tất cả các thành viên		Từng thành viên	Một thành viên		
Nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc, báo cáo tài chính khác được Chủ đầu tư chấp nhận, trong <input type="text" value="3"/> năm trở lại đây để chứng minh tình hình hiện tại của Nhà thầu là lành mạnh. Đối thiếu là giá trị tài sản ròng của Nhà thầu trong năm gần nhất được tính bằng chênh lệch giữa tổng tài sản và tổng nợ phải dương.	Phải đáp ứng yêu cầu	Không áp dụng	Phải đáp ứng yêu cầu	Không áp dụng	Biểu mẫu FIN - 1 có tài liệu đính kèm

- Ghi chú -
Thông tin tài chính mà Nhà thầu cung cấp cần được xem xét một cách tổng thể để có một sự đánh giá đúng đắn và quyết định đạt-không đạt về tài chính của Nhà thầu phải được đưa ra dựa trên cơ sở này.

1. Chọn **Mục 2.4 Các yêu cầu về tài chính**

2. Nhập tất cả các trường thông tin bắt buộc

3. Nhấn **Lưu** để hoàn thành

Làm mới **Lưu**



2.2. Nhập dữ liệu Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá HSDT và NLNT

Chương III. Tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu và năng lực nhà thầu

- ✓ 1. Tiêu chí đánh giá HSDT
- ✓ 2. Tiêu chí đánh giá năng lực nhà thầu
 - ✓ 2.1 Tư cách Hợp lệ
 - ✓ 2.2 Lịch sử hợp đồng không hoàn thành
 - ✓ 2.3 Kiện tụng đang giải quyết
 - ✓ 2.4 Các yêu cầu về Tài chính
 - 2.5 Kinh nghiệm Xây dựng**

2.5 Kinh nghiệm Xây dựng

2.5.1 Hợp đồng có Quy mô và Tính chất Tương tự

- Ghi chú -
 Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu có một hoặc hai hợp đồng có quy mô và tính chất tương tự và nên sử dụng một trong ba cách diễn đạt tiêu chí như trình bày trong trường hợp 1, 2 dưới đây.

Trường hợp

Tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng			Tài liệu
	Nhà thầu độc lập	Liên danh		
Yêu cầu		Gộp tất cả các thành viên	Từng thành viên	Một thành viên

1. Chọn Mục **2.5 Kinh nghiệm Xây dựng**

2. Chọn 1 trong 2 trường hợp

3. Nhập các trường thông tin bắt buộc

2.5.2 Kinh nghiệm thi công các Hoạt động Chủ chốt¹

(Có thể do Nhà thầu phụ đặc biệt thực hiện. Chủ đầu tư sẽ yêu cầu Nhà thầu cung cấp bằng chứng về các thỏa thuận thầu phụ đó. Nhà thầu phụ đặc biệt là một doanh nghiệp được sử dụng để thực hiện các hạng mục có tính chuyên biệt cao mà Nhà thầu chính không có khả năng cung cấp.)

Tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng			Tài liệu	
	Nhà thầu độc lập	Liên danh			Tài liệu phải nộp
Yêu cầu		Gộp tất cả các thành viên	Từng thành viên	Một thành viên	
Cho các hợp đồng ở trên hoặc các hợp đồng khác được thực hiện trong thời gian quy định tại 2.5.1 ở trên, kinh nghiệm xây dựng tối thiểu trong các hoạt động chủ chốt sau:	Phải đáp ứng yêu cầu	Phải đáp ứng yêu cầu ²	Không áp dụng	Không áp dụng	Biểu mẫu EXP-2 [và các tài liệu liên quan ⁽¹⁾

(1) Ngoài yêu cầu nộp Mẫu EXP-2, Nhà thầu phải cung cấp các bằng chứng tài liệu về các hoạt động đã thực hiện và hoàn thành bởi nhà thầu hoặc các Nhà thầu phụ đặc biệt như được trình bày trong Mẫu EXP-2, chẳng hạn như: thỏa thuận hợp đồng đã ký, chứng chỉ hoàn thành hoặc chứng chỉ nghiệm thu bàn giao, và các tài liệu liên quan khác đủ để chứng minh sự phù hợp với các yêu cầu.

4. Nhấn **Lưu** để hoàn thành



2.3. Nhập dữ liệu Chương IV: Biểu mẫu mời dự thầu

* Hợp đồng trọn gói (Thêm mới thủ công)

Biểu mẫu mời thầu

✓ Bảng kê hoạt động - hợp đồng trọn gói

Mục số	Mô tả	Đơn vị	Thao tác
1	hoạt động 1		+ ✎ 🗑
1.1	Hoạt động 1.1		+ ✎ 🗑
1.1.1	Hoạt động 1.1.1	111	✎ 🗑

[Nhập dữ liệu từ tệp tin Excel]
Tải mẫu Excel: [tại đây](#)
Đính kèm:

Làm mới

Nhấn **+** để thêm mới các hạng mục con

Nhấn **sửa** để sửa thông tin bản ghi

Nhấn **sửa** để sửa thông tin bản ghi

1. Nhấn **Thêm mới** để nhập từng hoạt động

1.1. Nhập đầy đủ các trường bắt buộc có dấu * màu đỏ

Nhập bảng kê hoạt động - hợp đồng trọn gói

Mô tả *

Đơn vị * 📄

2. Nhấn **Lưu** để hoàn thành

1.2. Nhấn **Xác nhận** để lưu dữ liệu



2.3. Nhập dữ liệu Chương IV: Biểu mẫu mời dự thầu

* Hợp đồng trọn gói (Thêm mới bằng Nhập từ excel)

Biểu mẫu mời thầu

✓ Bảng kê hoạt động - hợp đồng trọn gói

[Thêm mới](#)

Mục số	Mô tả	Đơn vị	Thao tác
1	hoạt động 1		+ ✎ 🗑
1.1	Hoạt động 1.1		+ ✎ 🗑
1.1.1	Hoạt động 1.1.1	111	✎ 🗑

[Nhập dữ liệu từ tệp tin Excel]

Tải mẫu Excel: [tại đây](#)

Đính kèm:

[Làm mới](#) [Lưu](#)

Nhấn **Tại đây** để tải file mẫu

Nhấn **Chọn file** để đính kèm file



2.3. Nhập dữ liệu Chương IV: Biểu mẫu mời thầu

2.3.1. Hợp đồng Theo đơn giá điều chỉnh và Theo đơn giá cố định

Biểu mẫu mời thầu

- A. Lời nói đầu**
- B. Bảng tiên lượng
 - Bảng chi tiết hạng mục xây lắp
 - Bảng kê công nhật
 - Bảng các khoản tạm tính
- Bảng tiên lượng tổng hợp

1. Chọn A. Lời nói đầu

2. Nhập đầy đủ các trường bắt buộc có dấu * màu đỏ

1. Bảng tiên lượng phải được đọc cùng với Chương Chỉ dẫn Nhà thầu, Điều kiện Chung và Điều kiện Cụ thể của Hợp đồng, Quy định kỹ thuật và Các bản vẽ.

2. Khối lượng được nêu trong Bảng tiên lượng là ước tính và tạm tính, và nhằm làm cơ sở cho việc mời thầu. Cơ sở thanh toán là khối lượng thi công thực tế do Chủ đầu tư yêu cầu và Nhà thầu thực hiện, theo đo đạc của Nhà thầu và được Giám đốc Dự án kiểm tra và xác định giá trị từ đơn giá và giá chào thầu tại Bảng tiên lượng đã được chào giá hoặc theo đơn giá và giá mà Giám đốc Dự án có thể ấn định theo các điều khoản của Hợp đồng, tùy trường hợp áp dụng.

3. Đơn giá và giá chào thầu trong Bảng tiên lượng đã được chào giá sẽ, trừ khi được quy định khác đi trong Hợp đồng, bao gồm toàn bộ chi phí cho thiết bị, nhân công, dịch vụ giám sát, vật tư, lắp đặt, bảo trì, bảo hiểm, lợi nhuận, thuế, và thuế quan, cùng với tất cả các rủi ro thông thường, nghĩa vụ pháp lý, và các nghĩa vụ được quy định hay ngầm định trong Hợp đồng.

4. Đơn giá hoặc giá phải được nhập vào tương ứng với từng hạng mục trong Bảng tiên lượng được chào giá, cho dù khối lượng có được nêu hay không. Chi phí của các hạng mục mà Nhà thầu không nhập thông tin đơn giá hoặc giá sẽ được xem là đã được nằm trong các đơn giá và giá được nhập cho các hạng mục khác trong Bảng tiên lượng.

5. Toàn bộ chi phí tuân thủ các quy định của Hợp đồng phải được đưa vào các hạng mục được quy định tại Bảng tiên lượng được chào giá và trong trường hợp không có hạng mục nào được quy định, chi phí đó sẽ được xem là được phân bổ vào đơn giá và giá đã được nhập cho các Hạng mục Công trình có liên quan.

6. Các chỉ thị chung và mô tả công việc và vật tư không nhất thiết được lặp lại hoặc tóm tắt tại Bảng tiên lượng. Nhà thầu phải tham khảo các phần liên quan của tài liệu Hợp Đồng trước khi nhập giá vào từng hạng mục tương ứng trong Bảng tiên lượng được chào giá.

7. Các Khoản tạm tính được đưa vào và chỉ định trong Bảng tiên lượng sẽ được chi toàn bộ hoặc một phần theo chỉ thị và quyền quyết định của Giám đốc Dự án theo quy định tại Điều kiện Hợp đồng.

8. Phương pháp đo đạc khối lượng Công việc hoàn thành để thanh toán phải phù hợp với *

Điền tên của một tài liệu tham khảo tiêu chuẩn, hoặc toàn bộ nội dung của các phương pháp sẽ được sử dụng. Phương pháp đo đạc phải được quy định một cách chính xác tại Lời nói đầu của Bảng tiên lượng, mô tả chẳng hạn sẽ thanh toán (nếu có) cho các hạng mục chống vách trong công tác đào.

9. Trong hệ thống e-GP, thành tiền được tự động tính bằng cách nhân đơn giá với khối lượng và số tiền được tự động chuyển thành chữ. Nếu không, Chủ đầu tư sẽ sửa lỗi số học như sau:

(a) Nếu có khác biệt giữa đơn giá và tổng giá được tính bằng cách nhân đơn giá với số lượng, đơn giá sẽ được lấy làm căn cứ và tổng giá sẽ được sửa lỗi, trừ trường hợp theo quan điểm của Chủ đầu tư có một lỗi rõ ràng về dấu thập phân trong đơn giá, trong trường hợp đó tổng giá được chào sẽ điều chỉnh và đơn giá sẽ được sửa lỗi;

3. Nhấn Lưu để hoàn thành

Làm mới C Lưu D



2.3. Nhập dữ liệu Chương IV: Biểu mẫu mời dự thầu

2.3.1. Hợp đồng Theo đơn giá điều chỉnh và Theo đơn giá cố định (Thêm mới thủ công)

Biểu mẫu mời thầu

A. Lời nói đầu

B. Bảng tiên lượng

- Bảng chi tiết hạng mục xây lắp
- Bảng kê công nhật
- Bảng các khoản tạm tính

Bảng tiên lượng tổng hợp

STT	Mô tả	Đơn vị	Khối lượng	Thao tác
1	Hạng mục 1			<input type="button" value="+"/> <input type="button" value="✎"/> <input type="button" value="🗑"/>
1.1	Hạng mục 1.1			<input type="button" value="+"/> <input type="button" value="✎"/> <input type="button" value="🗑"/>
1.1.1	Hạng mục 1.1.1	1	1	<input type="button" value="✎"/> <input type="button" value="🗑"/>

[Nhập dữ liệu từ tệp tin Excel]

Tải mẫu Excel: [tại đây](#)

Đính kèm: Chọn file

Tích **+** để thêm mới hạng mục con

2. Nhấn **Thêm mới** để nhập từng hạng mục

Nhấn **sửa** để sửa thông tin bản ghi

Nhấn **sửa** để sửa thông tin bản ghi

3. Nhấn **Lưu** để hoàn thành

1. Chọn **Bảng chi tiết hạng mục xây lắp**

2.1. Nhập đầy đủ các trường bắt buộc có dấu * màu đỏ

Nhập Bảng chi tiết hạng mục xây lắp

Mô tả *

Đơn vị *

Khối lượng *

2.2. Nhấn **Xác nhận** để lưu dữ liệu



2.3. Nhập dữ liệu Chương IV: Biểu mẫu mời dự thầu

2.3.1. Hợp đồng Theo đơn giá điều chỉnh và Theo đơn giá cố định (Thêm mới bằng Nhập từ excel)

Biểu mẫu mời thầu

A. Lời nói đầu

B. Bảng tiên lượng

- ✓ Bảng chi tiết hạng mục xây lắp
- ✓ Bảng kê công nhật
- ✓ Bảng các khoản tạm tính

Bảng tiên lượng tổng hợp

Thêm mới

STT	Mô tả	Đơn vị	Khối lượng	Thao tác
1	Hạng mục 1			+ ✎ 🗑
1.1	Hạng mục 1.1			+ ✎ 🗑
1.1.1	Hạng mục 1.1.1	1	1	✎ 🗑

[Nhập dữ liệu từ tệp tin Excel]

Tải mẫu Excel: [tại đây](#)

Đính kèm:

Nhấn **Tại đây để tải file mẫu**

Nhấn **Chọn file để đính kèm file**

Làm mới **Lưu**



2.3. Nhập dữ liệu Chương IV: Biểu mẫu mời dự thầu

2.3.1. Hợp đồng Theo đơn giá điều chỉnh và Theo đơn giá cố định (Thêm mới thủ công)

Biểu mẫu mời thầu

A. Lời nói đầu

B. Bảng tiên lượng

- Bảng chi tiết hạng mục xây lắp
- Bảng kê công nhật**
- Bảng các khoản tạm tính

Bảng tiên lượng tổng hợp

Áp dụng Không áp dụng

Thêm mới

STT	Mô tả	Khối lượng danh nghĩa	Đơn	Thao tác
1	Công nhật 1			<input type="button" value="+"/> <input type="button" value="✎"/> <input type="button" value="🗑"/>
1.1	Công nhật 1.1			<input type="button" value="+"/> <input type="button" value="✎"/> <input type="button" value="🗑"/>
1.1.1	Công nhật 1.1.1	1	1	<input type="button" value="✎"/> <input type="button" value="🗑"/>

[Nhập dữ liệu từ tệp tin Excel]

Tải mẫu Excel: [tại đây](#)

Đính kèm: Chọn file

1. Chọn **Bảng kê công nhật**

2. Chọn 1 trong 2 option. Nếu chọn **Không áp dụng** thì hệ thống ẩn bảng bên dưới

3. Nhấn **Thêm mới** để thêm mới khoản tạm tính

Nhấn dấu **+** để thêm dữ liệu cấp con

Nhấn **sửa** để sửa dữ liệu

Nhấn **xóa** để sửa dữ liệu

4. Nhấn **Lưu** để hoàn thành

3.1. Nhập đầy đủ các trường bắt buộc có dấu * màu đỏ

Bảng kê công nhật

Mô tả *

Khối lượng *

Đơn vị *

3.2. Nhấn **Xác nhận** để lưu dữ liệu



2.3. Nhập dữ liệu Chương IV: Biểu mẫu mời dự thầu

2.3.1. Hợp đồng Theo đơn giá điều chỉnh và Theo đơn giá cố định (Thêm mới bằng Nhập từ excel)

Biểu mẫu mời thầu

A. Lời nói đầu

B. Bảng tiên lượng

- ✓ Bảng chi tiết hạng mục xây lắp
- ✓ Bảng kê công nhật**
- ✓ Bảng các khoản tạm tính

Bảng tiên lượng tổng hợp

Áp dụng Không áp dụng

+ Thêm mới

STT	Mô tả	Khối lượng danh nghĩa	Đơn	Thao tác
1	Công nhật 1			+ ✎ 🗑
1.1	Công nhật 1.1			+ ✎ 🗑
1.1.1	Công nhật 1.1.1	1	1	✎ 🗑

[Nhập dữ liệu từ tệp tin Excel]

Tải mẫu Excel: [tại đây](#)

Đính kèm:

Nhấn [Tại đây](#) để tải file mẫu

Nhấn **Chọn file để đính kèm file**



2.3. Nhập dữ liệu Chương IV: Biểu mẫu mời dự thầu

2.3.1. Hợp đồng Theo đơn giá điều chỉnh và Theo đơn giá cố định (Thêm mới thủ công)

1. Chọn **Bảng các khoản tạm tính**

Biểu mẫu mời thầu

A. Lời nói đầu

B. Bảng tiên lượng

- Bảng chi tiết hạng mục xây lắp
- Bảng kê công nhật
- Bảng các khoản tạm tính**

Bảng tiên lượng tổng hợp

STT	Mô tả	Thành tiền	Thao tác
1	Tạm tính 1		<input type="button" value="+"/> <input type="button" value="✎"/> <input type="button" value="🗑"/>
1.1	Tạm tính 1.1		<input type="button" value="+"/> <input type="button" value="✎"/> <input type="button" value="🗑"/>
1.1.1	Tạm tính 1.1.1		<input type="button" value="✎"/> <input type="button" value="🗑"/>

Tổng các khoản tạm tính: 1

[Nhập dữ liệu từ tệp tin Excel]

Tải mẫu Excel: [tại đây](#)

Đính kèm: Chọn file

Nhấn dấu **+** để thêm dữ liệu cấp con

2. Nhấn **Thêm mới** để thêm mới khoản tạm tính

Nhấn **sửa** để sửa dữ liệu

Nhấn **xóa** để sửa dữ liệu

2.1. Nhập đầy đủ các trường bắt buộc có dấu * màu đỏ

Nhập các khoản tạm tính

Mô tả *

Thành tiền (VNĐ) *

3. Nhấn **Lưu** để hoàn thành

2.2. Nhấn **Xác nhận** để lưu dữ liệu



2.3. Nhập dữ liệu Chương IV: Biểu mẫu mời dự thầu

2.3.1. Hợp đồng Theo đơn giá điều chỉnh và Theo đơn giá cố định (Thêm mới bằng Nhập từ excel)

Biểu mẫu mời thầu

A. Lời nói đầu

B. Bảng tiên lượng

- ✓ Bảng chi tiết hạng mục xây lắp
- ✓ Bảng kê công nhật
- ✓ **Bảng các khoản tạm tính**

Bảng tiên lượng tổng hợp

STT	Mô tả	Thành tiền	Thao tác
1	Tạm tính 1		+ ✎ 🗑
1.1	Tạm tính 1.1		+ ✎ 🗑
1.1.1	Tạm tính 1.1.1		✎ 🗑
Tổng các khoản tạm tính		1	

[Nhập dữ liệu từ tệp tin Excel]

Tải mẫu Excel: [tại đây](#)

Đính kèm:

Nhấn **Tại đây** để tải file mẫu

Nhấn **Chọn file** để đính kèm file



2.3. Nhập dữ liệu Chương IV: Biểu mẫu mời dự thầu

2.3.1. Hợp đồng Theo đơn giá điều chỉnh và Theo đơn giá cố định

Biểu mẫu mời thầu

- ✓ A. Lời nói đầu
- ✓ B. Bảng tiên lượng**
- ✓ Bảng chi tiết hạng mục xây lắp
- ✓ Bảng kê công nhật
- ✓ Bảng các khoản tạm tính
- Bảng tiên lượng tổng hợp**

Bảng số liệu điều chỉnh

Hạng mục tổng hợp	Trang	Số tiền
Tổng giá chi tiết hạng mục xây lắp	(A)	
Tổng giá cho Công nhật (Khoản tạm tính)	(B)	
Các Khoản tạm tính cụ thể được đưa vào Tổng giá các bảng	(C)	500.000
Tổng giá các bảng cộng với Các khoản tạm tính (A + B + C)	(D)	500.000
Cộng các Khoản tạm tính cho các Trường hợp dự phòng	(E)	<input type="text" value="0"/>
Giá Dự thầu (D + E) kết chuyển sang Đơn Dự thầu	(G)	500.000

Tất cả các Khoản tạm tính sẽ được chi toàn bộ hoặc một phần theo chỉ thị và quyền quyết định của Giám đốc Dự án theo Điều kiện Hợp đồng.
Khoản tiền cho (C) Các Khoản tạm tính cụ thể được đưa vào Tổng giá các bảng, nếu có, sẽ được Chủ đầu tư điền.
Khoản tiền cho (B) Công nhật chỉ cần đưa vào khi Bảng kê Công nhật được chào giá cách cạnh tranh bằng cách đưa vào khối lượng công việc danh nghĩa được bổ sung theo đơn giá chào thầu. Trong trường hợp khác, cần đưa vào (E) Khoản tạm tính cho các Trường hợp dự phòng.
Đối với (E) Khoản tạm tính cho các Trường hợp dự phòng, thanh toán cho khối lượng công việc không dự tính được, nên điền một tỷ lệ xác định trước để tính cho khối lượng công việc không dự tính được (thường từ 5-15 phần trăm chi phí cơ sở, của Tổng giá các bảng) và, nếu được đưa vào Hợp đồng, nhằm điều chỉnh trượt giá (thông thường từ 6-12 phần trăm một năm trên các khoản thanh toán hàng năm ước tính). Tổng giá Dự thầu sau đó sẽ là giá trị Hợp đồng chính thức được tính một cách thực tiễn hơn nhằm mục đích phê duyệt ngân sách. Có một phương án cho việc bổ sung tỷ lệ đối với các trường hợp dự phòng là, Chủ đầu tư có thể xác định trước một khoản cố định, dựa trên giá Hợp đồng ước tính, và được điền giá trị vào cột "Số tiền".

3. Nhấn **Lưu** để hoàn thành

1. Chọn **Bảng tiên lượng tổng hợp**

2. Nhập các trường bắt buộc có dấu * màu đỏ

3. Nhấn **Lưu** để hoàn thành



2.3. Nhập dữ liệu Chương IV: Biểu mẫu mời dự thầu

2.3.2. Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh

Biểu mẫu mời thầu

- ✓ A. Lời nói đầu
- ✓ B. Bảng tiên lượng
 - ✓ Bảng chi tiết hạng mục xây lắp
 - ✓ Bảng kê công nhật
 - ✓ Bảng các khoản tạm tính
 - ✓ Bảng tiên lượng tổng hợp
 - Bảng số liệu điều chỉnh**

Mã chỉ số	Mô tả chỉ số	Nguồn chỉ số	Giá trị cơ sở và Ngày cơ sở	Giá trị (VND)	Tỷ lệ do nhà thầu đề xuất
	Không điều chỉnh				<input type="text" value="Nhập..."/> <small>Trường bắt buộc nhập.</small>

Không có dữ liệu

Làm mới **Lưu**

2. Nhấn **Thêm mới** để thêm mới

3. Nhập các trường bắt buộc có dấu * màu đỏ

4. Nhấn Lưu để hoàn thành

1. Chọn **bảng số liệu điều chỉnh**

2.1. Nhập đầy đủ các trường bắt buộc có dấu * màu đỏ

Bảng số liệu điều chỉnh

Mã chỉ số*

Mô tả chỉ số*

Nguồn chỉ số*

Giá trị cơ sở và Ngày cơ sở*
*Ngày cơ sở là ngày thứ 28 trước ngày hết hạn nộp HSDT

Xác nhận Đóng

2.2. Nhấn **Xác nhận** để lưu dữ liệu



2.4. Nhập dữ liệu Chương V: Quốc gia hợp lệ

Chương V. Quốc gia hợp lệ

Phần này quy định danh mục các quốc gia hợp lệ. Đề nghị chọn một trong các trường hợp sau đây và làm theo các chỉ dẫn thích hợp.
Đối với các Hợp đồng được tài trợ bằng các khoản vay/ viện trợ không hoàn lại từ

1. Nguồn vốn thông thường (OCR) của ADB, có hoặc không có vốn đồng tài trợ:
Trừ khi được Ban Giám đốc của ADB chấp thuận không áp dụng quy định chỉ các quốc gia thành viên ADB mới đủ tư cách hợp lệ tham gia đấu thầu, điền danh sách mới nhất các nước thành viên của ADB từ www.adb.org/about/members.

2. Khoản vay từ nguồn vốn thông thường (OCR) của ADB có vốn đồng tài trợ từ một trong các quỹ sau đây:
(i) Quỹ Năng lượng sạch Châu Á (Asian Clean Energy Fund),
(ii) Quỹ giảm nghèo của Nhật Bản (Japan Fund for Poverty Reduction),
(iii) Quỹ Phát triển Môi trường Đầu tư (Investment Climate Facilitation Fund),
(iv) Quỹ Nhật Bản về Cơ chế Tín dụng chung (Japan Fund for the Joint Credit Mechanism), và
(v) Quỹ hợp tác tri thức và mạng liên kết điện tử Châu Á (e-Asia and Knowledge Partnership Fund).
Trừ khi được Ban Giám đốc của ADB chấp thuận không áp dụng quy định chỉ các quốc gia thành viên ADB mới đủ tư cách hợp lệ tham gia đấu thầu, điền danh sách mới nhất các nước thành viên của ADB từ www.adb.org/about/members.

3. Khoản vay ưu đãi từ nguồn vốn thông thường của ADB (OCR) có vốn đồng tài trợ từ một trong các quỹ sau đây:
(i) Quỹ Năng lượng sạch Châu Á (Asian Clean Energy Fund),
(ii) Quỹ giảm nghèo của Nhật Bản (Japan Fund for Poverty Reduction),
(iii) Quỹ Đào tạo Chính sách Công của Nhật Bản (Japan Fund for Public Policy Training),
(iv) Quỹ dành cho Công nghệ Thông tin của Nhật Bản (Japan Fund for Information and Communication Technology),
(v) Quỹ Phát triển Môi trường Đầu tư (Investment Climate Facilitation Fund), và
(vi) Quỹ hợp tác tri thức và mạng liên kết điện tử Châu Á (e-Asia and Knowledge Partnership Fund).
Trừ khi được Ban Giám đốc của ADB chấp thuận không áp dụng quy định chỉ các quốc gia thành viên ADB mới đủ tư cách hợp lệ tham gia đấu thầu, điền danh sách mới nhất các nước thành viên của ADB từ www.adb.org/about/members.

[Làm mới](#) [Lưu](#)

1. Chọn 1 trong các trường hợp

Nhấn link để đi đến trang

2. Nhấn **Lưu** để hoàn thành



2.5. Nhập dữ liệu Chương VI: Yêu cầu của Chủ đầu tư

Chương VI. Yêu cầu của Chủ đầu tư

Chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về Quản lý môi trường, Sức khỏe và An toàn

Bản vẽ

Thông tin Bổ sung về Công trình được Đấu thầu

Yêu cầu về Nhân sự

Yêu cầu về Thiết bị

Ghi chú:

1. Chỉ dẫn kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho hồ sơ dự thầu của Nhà thầu. Chỉ dẫn kỹ thuật phải được soạn thảo để cho phép mức độ cạnh tranh lớn nhất có thể, và đồng thời, nêu rõ các tiêu chuẩn yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Chỉ khi điều này được thực hiện, các mục tiêu về tiết kiệm, hiệu quả và bình đẳng trong đấu thầu mới có thể trở thành hiện thực, khả năng đáp ứng của các hồ sơ dự thầu mới được đảm bảo, và nhiệm vụ đánh giá hồ sơ dự thầu mới được tạo điều kiện thực hiện. Chỉ dẫn kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, và đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong Hợp đồng.

2. Các mẫu Chỉ dẫn kỹ thuật từ các dự án tương tự trước đó tại cùng một quốc gia rất hữu ích cho việc soạn thảo Chỉ dẫn kỹ thuật. Các đơn vị đo lường thuộc hệ mét tấn được khuyến khích sử dụng. Hầu hết các Chỉ dẫn kỹ thuật thường được Chủ đầu tư hoặc Giám đốc Dự án viết sao cho phù hợp với Công trình cần thực hiện. Không có bộ Chỉ dẫn kỹ thuật chuẩn để áp dụng chung cho tất cả các lĩnh vực tại tất cả các quốc gia, nhưng có những nguyên tắc và thông lệ đã được xác lập và được phản ánh trong các bộ tài liệu đó.

7. Các giải pháp thay thế như vậy phải được đi kèm với tất cả các thông tin cần thiết để Chủ đầu tư có thể đánh giá đầy đủ, bao gồm cả các bản vẽ, tính toán thiết kế, Chỉ dẫn kỹ thuật, đơn giá chi tiết, phương pháp thi công đề xuất, và các thông tin liên quan khác.

Đính kèm thông tin về Chỉ dẫn kỹ thuật

File đính kèm

Ghi chú

1. Dung lượng các tệp tin: Đối với file pdf không quá 20MB. Đối với file định dạng khác không quá 300MB

2. Định dạng .pdf, .doc, .docx, .xls, .xlsx, .rar, .zip, .jpeg, .jpg, .png.

Làm mới

Lưu

1. Nhấn **Chỉ dẫn kỹ thuật**

2. Nhấn **Chọn file** để đính kèm file

3. Nhấn **Lưu để hoàn thành**



2.5. Nhập dữ liệu Chương VI: Yêu cầu của Chủ đầu tư

Chương VI. Yêu cầu của Chủ đầu tư

Chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về Quản lý môi trường, Sức khỏe và An toàn

Bản vẽ

Thông tin Bổ sung về Công trình được Đầu thầu

Yêu cầu về Nhân sự

Yêu cầu về Thiết bị

Đính kèm thông tin về Yêu cầu về Quản lý môi trường, Sức khỏe và An toàn

File đính kèm :

Chọn file đính kèm

Ghi chú

1. Dung lượng các tệp tin: Đối với file pdf không quá 20MB. Đối với file định dạng khác không quá 300MB

2. Định dạng .pdf, .doc, .docx, .xls, .xlsx, .rar, .zip, .jpeg, jpg, .png.

Làm mới C

Lưu

2. Nhấn **Chọn file** để đính kèm file

1. Chọn **Yêu cầu về Quản lý môi trường, Sức khỏe và An toàn**

1. Chọn **Yêu cầu về Quản lý môi trường, Sức khỏe và An toàn**

3. Nhấn **Lưu** để hoàn thành



2.5. Nhập dữ liệu Chương VI: Yêu cầu của Chủ đầu tư

Chương VI. Yêu cầu của Chủ đầu tư

- ✓ Chỉ dẫn kỹ thuật
- ✓ Yêu cầu về Quản lý môi trường, Sức khỏe và An toàn
- Bản vẽ**
- Thông tin Bổ sung về Công trình được Đầu thầu
- Yêu cầu về Nhân sự
- Yêu cầu về Thiết bị

1. Chọn **Bản vẽ**

1. Theo thông lệ thì các Bản vẽ được đóng thành một tập riêng, tập này thường lớn hơn các tập khác của tài liệu Hợp Đồng. Kích thước của Các Bản vẽ được quyết định bởi tỷ lệ của các bản vẽ, tỷ lệ này không được phép nhỏ đến mức mà không thể đọc được các chi tiết.

2. Sẽ là hữu ích nếu có thể đính kèm một bản đồ đơn giản hiển thị vị trí của Công trường liên quan đến khu vực địa lý của địa phương, bao gồm cả các con đường chính, các trạm, các sân bay, đường sắt.

3. Các bản vẽ xây dựng, ngay cả khi không được lập đầy đủ, phải thể hiện đầy đủ chi tiết để cho phép các nhà thầu hiểu được loại và mức độ phức tạp của công việc liên quan để chào giá vào Bảng Tiên Lượng hoặc Bảng kê các Hoạt động.

Đính kèm thông tin về bản vẽ
File đính kèm:

Chọn file đính kèm

2. Nhấn **Chọn file** để đính kèm file

Ghi chú
1. Dung lượng các tệp tin: Đối với file pdf không quá 20MB. Đối với file định dạng khác không quá 300MB
2. Định dạng .pdf, .doc, .docx, .xls, .xlsx, .rar, .zip, .jpeg, jpg, .png.

3. Nhấn **Lưu** để hoàn thành

Làm mới C Lưu



2.5. Nhập dữ liệu Chương VI: Yêu cầu của Chủ đầu tư

Chương VI. Yêu cầu của Chủ đầu tư

- ✓ Chỉ dẫn kỹ thuật
- ✓ Yêu cầu về Quản lý môi trường, Sức khỏe và An toàn
- ✓ Bản vẽ

Thông tin Bổ sung về Công trình được Đấu thầu

Yêu cầu về Nhân sự

Yêu cầu về Thiết bị

Đính kèm thông tin bổ sung về công trình được đấu thầu, nếu có.
File đính kèm:

Ghi chú
1. Dung lượng các tệp tin: Đối với file pdf không quá 20MB. Đối với file định dạng khác không quá 300MB
2. Định dạng .pdf, .doc, .docx, .xls, .xlsx, .rar, .zip, .jpeg, jpg, .png.

1. Chọn **Thông tin Bổ sung về Công trình được Đấu thầu**

2. Nhấn **Chọn file** để đính kèm file

3. Nhấn **Lưu** để hoàn thành



2.5. Nhập dữ liệu Chương VI: Yêu cầu của Chủ đầu tư

2.5.1. Yêu cầu về nhân sự (Thêm mới thủ công)

1. Chọn:
Yêu cầu về nhân sự

Chương VI. Yêu cầu của Chủ đầu tư

Chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về Quản lý môi trường, Sức khỏe và An toàn

Bản vẽ

Thông tin Bổ sung về Công trình được Đấu thầu

Yêu cầu về Nhân sự

Yêu cầu về Thiết bị

Có yêu cầu nhân sự chủ chốt Không yêu cầu nhân sự chủ chốt

Sử dụng Mẫu PER-1 và PER-2 trong Chương IV (Biểu mẫu Dự thầu), Nhà thầu phải chứng minh rằng Nhà thầu có nhân sự đáp ứng được các yêu cầu sau:

STT	Vị trí	Số lượng	Tổng số năm kinh nghiệm làm việc [năm]	Kinh nghiệm trong công việc tương tự [năm]	Trình độ ch	Thao tác
Không có dữ liệu						

[Thêm mới]

[Nhập dữ liệu từ tệp tin Excel]

Tải mẫu Excel: [tại đây](#)

Đính kèm:

[Đính kèm thông tin về Nhân sự]

File đính kèm:

2. Chọn 1 trong 2 option. Nếu chọn **Không yêu cầu nhân sự chủ chốt** thì hệ thống không hiển thị bảng bên dưới

3. Nhấn **Thêm mới** thêm mới yêu cầu nhân sự chủ chốt

4. Nhấn **Lưu** để hoàn thành

3.1. Nhập đầy đủ các trường bắt buộc có dấu * màu đỏ

Nhập Yêu cầu về Nhân sự

Vị trí *

Số lượng *

Tổng số năm kinh nghiệm làm việc [năm] *

Kinh nghiệm trong các công việc tương tự [năm] *

Trình độ chuyên môn *

3.2. Nhấn **Xác nhận** để lưu dữ liệu



2.5. Nhập dữ liệu Chương VI: Yêu cầu của Chủ đầu tư

2.5.1. Yêu cầu về nhân sự (Thêm mới thủ công)

Chương VI. Yêu cầu của Chủ đầu tư

[Chỉ dẫn kỹ thuật](#)
Yêu cầu về Quản lý môi trường, Sức khỏe và An toàn
Bản vẽ
Thông tin Bổ sung về Công trình được Đấu thầu
Yêu cầu về Nhân sự
Yêu cầu về Thiết bị

Có yêu cầu nhân sự chủ chốt Không yêu cầu nhân sự chủ chốt

Sử dụng Mẫu PER-1 và PER-2 trong Chương IV (Biểu mẫu Dự thầu), Nhà thầu phải chứng minh rằng Nhà thầu có nhân sự đáp ứng được các yêu cầu sau:

[+ Thêm mới](#)

STT	Vị trí	Số lượng	Tổng số năm kinh nghiệm làm việc [năm]	Kinh nghiệm trong công việc tương tự [năm]	Trình độ ch	Thao tác
Không có dữ liệu						

[Nhập dữ liệu từ tệp tin Excel]
Tải mẫu Excel: [tại đây](#)
Đính kèm:
[Đính kèm thông tin về Nhân sự]
File đính kèm:

[Làm mới C](#) [Lưu](#)

Nhấn **Tại đây** để tải file mẫu

Nhấn **Chọn file** để đính kèm file



2.5. Nhập dữ liệu Chương VI: Yêu cầu của Chủ đầu tư

2.5.2. Yêu cầu về thiết bị (Thêm mới thủ công)

Chương VI. Yêu cầu của Chủ đầu tư

Chỉ dẫn kỹ thuật
Yêu cầu về Quản lý môi trường, Sức khỏe và An toàn
Bản vẽ
Thông tin Bổ sung về Công trình được Đầu thầu
Yêu cầu về Nhân sự
Yêu cầu về Thiết bị

Có yêu cầu thiết bị thi công Không yêu cầu thiết bị thi công

Sử dụng Mẫu EQU trong Chương IV (Biểu mẫu Dự thầu), Nhà thầu phải chứng minh rằng Nhà thầu có thiết bị chính được liệt kê dưới đây:

Thêm mới

STT	Loại thiết bị	Đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu được yêu cầu	Thao tác
Không có dữ liệu				

[Nhập dữ liệu từ tệp tin Excel]
Tải mẫu Excel: [tại đây](#)
Đính kèm:

[Đính kèm thông tin về Thiết bị]
File đính kèm:

Ghi chú

1. Chọn **Yêu cầu về thiết bị**

2. Chọn 1 trong 2 option. Nếu chọn **Không yêu cầu thiết bị thi công** thì hệ thống không hiển thị bảng bên dưới

3. Nhấn **Thêm mới** để thêm yêu cầu thiết bị

4. Nhấn **Lưu** để hoàn thành

3.1. Nhập đầy đủ các trường bắt buộc có dấu * màu đỏ

Nhập Yêu cầu về Thiết bị

Loại thiết bị *

Đặc điểm thiết bị *

Số lượng tối thiểu cần có *

3.2. Nhấn **Xác nhận** để lưu dữ liệu



2.5. Nhập dữ liệu Chương VI: Yêu cầu của Chủ đầu tư

2.5.2. Yêu cầu về thiết bị (Thêm mới bằng Nhập từ excel)

Chương VI. Yêu cầu của Chủ đầu tư

Chỉ dẫn kỹ thuật
Yêu cầu về Quản lý môi trường, Sức khỏe và An toàn
Bản vẽ
Thông tin Bổ sung về Công trình được Đấu thầu
Yêu cầu về Nhân sự
Yêu cầu về Thiết bị

Có yêu cầu thiết bị thi công Không yêu cầu thiết bị thi công

Sử dụng Mẫu EQU trong Chương IV (Biểu mẫu Dự thầu), Nhà thầu phải chứng minh rằng Nhà thầu có thiết bị chính được liệt kê dưới đây:

[+ Thêm mới](#)

STT	Loại thiết bị	Đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu được yêu cầu	Thao tác
Không có dữ liệu				

[Nhập dữ liệu từ tệp tin Excel]

Tải mẫu Excel: [tại đây](#) Nhấn **Tại đây** để tải file mẫu

Đính kèm: Nhấn **Chọn file** để đính kèm file

[Đính kèm thông tin về Thiết bị]

File đính kèm:

Ghi chú

[Làm mới](#) [Lưu](#)



2.6. Nhập dữ liệu Chương VIII: Điều kiện cụ thể của hợp

Chương VIII - Điều kiện cụ thể của Hợp đồng (ĐKCT)

A. Các Quy định chung
Trừ phi có quy định khác, toàn bộ ĐKCT phải được Chủ Đầu Tư điền đầy đủ trước khi phát hành Hồ sơ mời thầu. Các bảng kê và báo cáo do Chủ Đầu Tư cung cấp sẽ được đưa vào phần phụ lục.

ĐKC 1.1 (d)
Tổ chức tài trợ là: *

ĐKC 1.1 (r)
Chủ Đầu Tư là: *

ĐKC 1.1 (v)
Ngày Hoàn Thành Dự Kiến cho toàn bộ Công Trình là: * kể từ ngày khởi công.

Nếu quy định các ngày khác nhau để hoàn thành các phần Công Trình ("hoàn thành từng phần" hoặc các mốc hoàn thành) thì phải liệt kê toàn bộ ở đây

1. Chọn 1 trong 2 option

2. Nhập đầy đủ các trường có dấu * màu đỏ

C. Quản lý Thời gian

ĐKC 36.1
Nhà Thầu phải đệ trình Kế hoạch thi công trong vòng * ngày từ ngày nhận được Thư Chấp Thuận.

ĐKC 36.3
Thời hạn cập nhật Kế hoạch thi công là * ngày

Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Kế hoạch thi công cập nhật * VND

D. Quản lý chất lượng

ĐKC 44.1
Thời Hạn Chịu Trách Nhiệm Sửa Chữa Sai Sót là: * ngày.

E. Quản lý chi phí

3. Nhấn Lưu để hoàn thành



2.12 Lập e-HSMT

Các biểu mẫu ADB – Hàng Hóa, nhập tương tự các biểu mẫu ADB – Xây Lắp

Trang chủ Báo cáo Phân hệ nghiệp vụ ▾



09:11:17
Fri, 07/04/2023



vn3232333456
Bên mời thầu



Tên phần/Tên chương	Thao tác
Phần 1: Thủ tục đấu thầu	
✓ Chương I: Chỉ dẫn nhà thầu	👁
Chương II: Bảng dữ liệu đấu thầu	✎ 👁
Chương III: Tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu và năng lực nhà thầu	✎ 👁
✓ Chương IV: Biểu mẫu dự thầu	👁
Chương V: Các quốc gia hợp lệ	✎ 👁
Phần 2: Yêu cầu về phạm vi cung cấp	
Chương VI: Phạm vi yêu cầu	✎ 👁
Phần 3: Các điều kiện hợp đồng và biểu mẫu hợp đồng	
✓ Chương VII: Điều kiện chung của hợp đồng	👁
Chương VIII: Điều kiện cụ thể của hợp đồng	✎ 👁
✓ Chương IX: Biểu mẫu hợp đồng	👁

< Quay lại

Xem trước 👁

Kiểm tra 📄

Tiếp tục >



3. Phát hành thông báo HSMT

1 Tạo thông báo mời thầu 2 Lập e-HSMT 3 Trình phê duyệt

Thông tin HSMT

Mã TBMT	IB2300001611
Tên gói thầu	ADB TEST - HT
Chủ đầu tư	Tài khoản test_17092022

1. Nhập đầy đủ các trường bắt buộc có dấu * màu đỏ

Thông tin phê duyệt hồ sơ mời thầu

Ngày phê duyệt *	dd/mm/yyyy
Số quyết định phê duyệt *	
Cơ quan ra quyết định phê duyệt *	
Quyết định phê duyệt *	Chọn tệp đính kèm

< Quay lại Lưu Xác nhận đăng tải

Cảm ơn!

